

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05-02-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Trần Duy Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

Thư ký phiên toà: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 666/2020/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Hoàng L, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Đường N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thảo Ng, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Đường T, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2020, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Hoàng L trình bày có nội dung:

Ông Lê Hoàng L và bà Trần Thị Thảo Ng tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 05 tháng 02 năm 2010.

Vợ chồng ông, bà chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng ông L, bà Ng không hợp tính tình, cãi vã. Đã nhiều lần ông L hòa giải nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không cải thiện được. Mục đích hôn nhân không đạt được, nên vợ chồng ông L, bà Ng đã sống ly thân hơn 09 năm nay. Nay ông L xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà Ng nữa nên ông L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông L được ly hôn với bà Trần Thị Thảo Ng.

Về con chung: Vợ chồng ông Lê Hoàng L và bà Trần Thị Thảo Ng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông Lê Hoàng L và bà Trần Thị Thảo Ng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị Thảo Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Hoàng L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn. Hiện tại, bị đơn bà Trần Thị Thảo Ng đang cư trú tại đường T, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Lê Hoàng L có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn bà Trần Thị Thảo Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L, bà Ng là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Lê Hoàng L và bà Trần Thị Thảo Ng chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 02 năm 2010 tại UBND phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa trên cơ sở tự nguyện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, cãi vã. Ông L đã nhiều lần hòa giải nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không cải thiện được, vợ chồng ông L, bà Ng đã sống ly thân hơn 09 năm. Nay ông L xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà Ng nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Theo biên bản xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương được biết: Quá trình chung sống thì ông Lê Hoàng L và bà Trần Thị Thảo Ng có xảy ra mâu thuẫn; ông L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng ông L, bà Ng không yêu cầu hòa giải ở địa phương mà chuyển đến Tòa án giải quyết. Nay ông L làm đơn xin ly hôn với bà Ng thì địa phương cung cấp những thông tin như trên để Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống ông Lê Hoàng L và bà Trần Thị Thảo Ng không có con chung.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Lê Hoàng L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hoàng L.

Về hôn nhân: Ông Lê Hoàng L được ly hôn với bà Trần Thị Thảo Ng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Lê Hoàng L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai số AA/2019/0012995 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- P. NVKT&THA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp B;
- UBND phường V, TP. N, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên HĐXX

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa